

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 12-4-2021

*V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà:* Bà Phạm Thị Thùy Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành
2. Ông Huỳnh Kim Sơn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 599/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2021, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Trà Thị Huỳnh H, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp Ông R, xã Long Hựu Đ, huyện C, tỉnh Long An. *(có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)*

*2. Bị đơn:* Anh Phạm Thanh Ph, sinh năm 1990;

Địa chỉ: ấp Ông R, xã Long Hựu Đ, huyện C, tỉnh Long An. *(vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện ngày 16/12/2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trà Thị Huỳnh H trình bày: chị và anh Ph cưới nhau vào năm 2010, do tìm hiểu tự nguyện, sau đó có đăng ký kết hôn vào ngày 18/5/2011 tại UBND xã Long Hựu Đ, huyện C, tỉnh Long An. Trong thời gian vợ chồng sống chung thường hay cãi vã do tính tình không hòa hợp, không nhường nhịn nhau, anh Ph không chăm lo cho gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lớn và đã ly thân từ tháng 07/2018 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, anh Ph cũng không có thiện chí hàn gắn với chị. Nay chị thấy không còn tình cảm với anh Ph, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn với anh Ph .

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Ngọc Mai H, sinh ngày 04/02/2012 và Phạm Ngọc Mai Tr, sinh ngày 18/11/2013 hiện đang sống với chị từ lúc vợ chồng ly thân đến nay. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con, hiện tại chị có thu nhập và nơi sống ổn định đảm bảo điều kiện chăm sóc con chung. Về chia tài sản: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung. Chị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đối với bị đơn anh Phạm Thanh Ph, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa họp lệ nhưng anh Ph không nộp văn bản nêu ý kiến và cũng không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: chị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Đối với anh Ph, Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo phiên tòa sơ thẩm, thông báo hoãn phiên tòa họp lệ nhưng anh Ph không đến tham dự phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt chị H và anh Ph.

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Ph là quan hệ tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Chị Trà Thị Huỳnh H và anh Phạm Thanh Ph cưới nhau vào năm 2010, do tìm hiểu tự nguyện, sau đó có đăng ký kết hôn vào ngày 18/5/2011 tại UBND xã Long Hựu Đ, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp.

[3]. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn theo chị H trình bày do trong quá trình chung sống vợ chồng tính tình không hòa hợp, không nhường nhịn nhau dẫn đến cãi vã, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, vợ chồng ly thân từ tháng 7/2018 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau và không có thiện chí hàn gắn với nhau nên chị H yêu cầu ly hôn với anh Ph. Đối với anh Ph, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Ph vẫn không đến Tòa án để giải quyết cho thấy anh Ph không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H.

[4]. Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị H và anh Ph đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần xử chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh Ph .

[5]. Về nuôi con chung: chị H và anh Ph có 02 con chung tên Phạm Ngọc Mai H, sinh ngày 04/02/2012 và Phạm Ngọc Mai Tr, sinh ngày 18/11/2013, khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, từ lúc vợ chồng ly thân đến nay con chung sống với chị H đang có cuộc sống ổn định, chị H đủ điều kiện nuôi 02 con, nguyện vọng của 02 con chung cũng muốn sống với chị H nên chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung là phù hợp cần chấp nhận. Do chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[6]. Anh Ph không trực tiếp nuôi con nhưng được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Nếu anh Ph có căn cứ chứng minh chị H hạn chế quyền thăm nom con hoặc không đảm quyền lợi về mọi mặt của con thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn bằng một vụ án khác.

[7]. Về tài sản chung chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết và nợ chung chị H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không đề cập đến. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[8]. Về án phí: chị H phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trà Thị Huỳnh H về việc ly hôn đối với anh Phạm Thanh Ph.

Về hôn nhân: chị Trà Thị Huỳnh H được ly hôn với anh Phạm Thanh Ph.

Về nuôi con chung: chị H được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung tên Phạm Ngọc Mai H, sinh ngày 04/02/2012 và Phạm Ngọc Mai Tr, sinh ngày 18/11/2013. Anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi 02 con nhưng được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: chị Trà Thị Huỳnh H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0009198 ngày 17/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An, chị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Thùy Trang**